

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ MỞ RỘNG GIAO LƯU VĂN HOÁ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN DANH TIÊN\*

**T**rong xu thế toàn cầu hoá và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông, bên cạnh những thuận lợi, thế giới cũng phải đối mặt với những hiểm hoạ và thách thức to lớn như chủ nghĩa ly khai, các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, xung đột biên giới lãnh thổ, nạn khủng bố... Một trong những nguyên nhân chính làm cho thế giới ngày nay dễ bị tổn thương chính là bắt nguồn từ sự hiểu lầm về văn hoá, sự thiếu tôn trọng tính đa dạng của văn hoá và tham vọng cùng những sự áp đặt mang tính cưỡng bức văn hóa của một số thế lực quốc tế. Trước tình hình đó, để góp phần bảo vệ hoà bình thế giới, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc, nhiều nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách đã coi hợp tác và đối thoại giữa các nền văn hoá và văn minh nhằm bảo vệ và phát huy sự đa dạng văn hoá như là một trong những xu thế chính trong hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới. Tại Hội nghị cấp cao ASEM 4 họp ở Copenhagen (Đan Mạch) vào năm 2002, những người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ các nước ASEM đã coi thúc đẩy và hợp tác văn hoá, giáo dục giữa các nước ASEM là một trong ba trụ cột chính của hợp tác Á - Âu. Hiện nay, vấn đề văn hoá và giao lưu văn hoá đang nổi lên như một trong những vấn đề chính của hợp tác quốc tế được Đảng, Nhà nước Việt Nam và nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới đặc biệt quan tâm.

Giao lưu văn hoá chính là quá trình trao đổi chất giữa các nền văn hoá với nhau. Nền văn hoá của mỗi dân tộc sẽ bị suy thoái nếu không có quá trình trao đổi, giao thoa văn hoá. “Không luôn luôn tiếp thu những thành tựu mới của nhân loại trong giao lưu văn hoá, để cho văn hoá dân tộc phải tồn tại lâu dài trong sự tri triệ chính là giết chết nền văn hoá của mình. Mặt khác, không có bản lĩnh dân tộc, không khẳng định được sức mạnh tiềm tàng của nền văn hoá ấy mà chỉ tiếp thu một cách mù quáng nền văn hoá bên ngoài thì cũng là một cách giết chết nền văn hoá dân tộc trong sự hoà tan nó vào nền văn hoá ngoại lai”<sup>1</sup>.

Giao lưu văn hoá chính là động lực để thúc đẩy sự tiến bộ của các nền văn hoá. Thực chất của quá trình giao lưu văn hoá là sự tác động biện chứng giữa cái nội sinh và cái ngoại sinh. Cái nội sinh trong sự vận động của một nền văn hoá là cái tự phát sinh do các nhân tố bên trong của văn hoá dân tộc. Ngược lại, cái ngoại sinh là cái được sinh ra do tác động từ bên ngoài vào trong mỗi nền văn hoá dân tộc. Kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố nội sinh và ngoại sinh sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ trong phát triển văn hoá. Bởi lẽ, “chỉ dựa vào nhân tố nội sinh và đóng cửa và không tiếp nhận gì từ bên ngoài, thì một con người dù lành mạnh, một dân tộc dù có truyền thống lâu đời cũng sẽ dần dần suy yếu đi và không còn sinh khí nữa. Ngược lại, chỉ chú ý đến nhân tố ngoại sinh không chuẩn bị đầy đủ những

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

điều kiện nội sinh thì nhân tố ngoại sinh dù hay đến đâu cũng sẽ bị bật ra ngoài<sup>2</sup>.

Nhìn lại lịch sử dân tộc, văn hoá Việt Nam đã từng có nhiều cuộc dựng độ, giao thoa với các nền văn hoá lớn trên thế giới, như văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ, Pháp, Liên Xô... Trong quá trình giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hoá khác, văn hoá Việt Nam không những không bị đồng hoá mà ngày càng tỏ rõ sức sống và tạo nên những giá trị độc đáo dựa trên năng lực *vừa tự nuôi dưỡng văn hoá bản địa, vừa tiếp nhận, chọn lọc những giá trị tốt đẹp* của nền văn hoá phương Đông và phương Tây.

Kế thừa và phát huy những hệ giá trị ấy, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng mở rộng giao lưu văn hoá. Trong quá trình bốn ba tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã học hỏi, tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các nền văn hoá lớn trên thế giới để làm phong phú thêm cho nền văn hoá dân tộc. Và cũng chính Người là sự kết hợp tuyệt vời những tinh hoa của nhiều nền văn hoá trên thế giới với những giá trị cao quý và bền vững nhất trong văn hoá dân tộc. Để xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương, một mặt phải "phát triển những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc", mặt khác "phải hấp thụ những cái mới của văn hoá tiến bộ thế giới"<sup>3</sup>. Theo Người, một nền văn hoá mang đậm tính dân tộc chân chính bao giờ cũng chứa đựng những yếu tố có "ý nghĩa nhân loại phổ biến". Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở những người làm công tác văn hoá: Phương Đông hay phương Tây, nơi nào có cái gì hay, xét thấy có lợi cho sự nghiệp phát triển của đất nước thì chúng ta cần tiếp thu. Đó cũng là tư tưởng nhất quán và xuyên suốt trong đường lối văn hoá của Đảng những năm tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ.

Khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường, mở rộng quan hệ quốc tế, giao lưu văn hoá vừa là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với văn hoá Việt Nam. Có thể nói, chưa bao giờ tính phức tạp trong giao lưu văn hoá được thể hiện rõ rệt như hiện nay.

Cùng với những thành tựu to lớn trên mặt trận kinh tế, chính trị, ngoại giao..., đã xuất hiện hàng loạt vấn đề phức tạp về văn hoá, xã hội. Đó là ảnh hưởng của văn hoá tiêu thụ với nhiều loại phim, ảnh, tiểu thuyết, nhạc... nước ngoài tràn vào như thác lũ, rất khó kiểm soát những sản phẩm văn hóa độc hại; sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục bị xem nhẹ; tệ nạn xã hội, tham nhũng và buôn lậu trở thành quốc nạn...

Thực trạng trên đã chứng tỏ, không thể chỉ chú ý đến những giá trị vật chất đơn thuần mà phải chú ý đúng mức đến các giá trị tinh thần trong quá trình hội nhập quốc tế. Đường lối đổi mới, mở cửa, làm bạn với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập của các dân tộc đã tạo ra thời kỳ mới cho sự phát triển văn hóa Việt Nam. Văn hóa dân tộc có điều kiện thuận lợi để tiếp xúc, giao lưu, tiếp biến với tất cả sự phong phú, đa dạng và tính phức tạp của văn hóa các dân tộc, các vùng, các châu lục. Trong bối cảnh đó, đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh trong quá trình giao lưu văn hóa là điều kiện tiên quyết để văn hóa dân tộc tồn tại và phát triển. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng đã xác định quan điểm chỉ đạo: "Phát triển văn hóa dân tộc đi liền với mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam. Ngăn chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, bảo vệ nền văn hóa dân tộc"<sup>4</sup>.

Xuất phát từ mối quan hệ biện chứng giữa sức mạnh nội sinh, năng lực tiếp nhận và bản lĩnh, sức mạnh của nền văn hoá dân tộc trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế, vì mục tiêu chấn hưng nền văn hoá dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Nghị quyết HNTƯ 5 (Khoá VIII) chỉ rõ: "Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng

giao lưu quốc tế, tiếp thụ có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc khác<sup>5</sup>.

Việc mở rộng cửa đón nhận các giá trị tốt đẹp của văn hoá thế giới trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau sẽ góp phần bổ khuyết những thiếu hụt trong hệ giá trị văn hoá của mình. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm lâu dài của lịch sử dân tộc, Đảng chỉ rõ, trong giao lưu văn hoá, các yếu tố nội sinh, bản sắc dân tộc đóng vai trò quyết định như là "bộ lọc" chiết xuất, kết tụ tinh hoa văn hoá toàn nhân loại. Thông qua hội nhập, giao lưu văn hoá sẽ góp phần làm phong phú, hiện đại, làm đậm đà và bền vững thêm bản sắc dân tộc. Qua đó, sắp xếp lại các bậc thang giá trị cho phù hợp, đồng thời cải biến, sáng tạo ra các hình thức mới để biểu đạt sâu sắc nội dung chung giá trị văn hoá.

Trong giao lưu văn hoá có sự hoà nhập và lựa chọn, tiếp thu và phát triển. Văn hoá của từng khu vực, dân tộc có thể tìm thấy những quy luật phổ biến, những tiếng nói chung, nhưng cũng có những quy luật đặc thù, những tiếng nói riêng. Vì thế, trong quá trình giao lưu phải biết nâng những cái mạnh của hai mặt tương tác để chúng hỗ trợ, tác động lẫn nhau, chứ không triệt tiêu nhau, không làm mất đi những vẻ đẹp riêng. Văn hoá nhân loại sẽ phong phú, đa dạng khi văn hoá các dân tộc hoà quyện với bản sắc riêng của từng nền văn hoá mỗi quốc gia. Hay nói cách khác, cái chung của toàn nhân loại chỉ được thể hiện qua cái riêng của từng dân tộc. Quy luật này đã được Hồ Chí Minh vận dụng trong việc xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam.

Bản chất tốt đẹp của giao lưu văn hoá quốc tế và giữa các nền văn hoá với nhau là sự đối thoại bình đẳng và rộng mở. Chính sự đối thoại cởi mở và bình đẳng là nguồn lực tạo ra sự phong phú và tính độc đáo của mỗi nền văn hoá. Nhận thức sâu sắc và vận dụng một cách chủ động tính quy luật đặc thù đó của hội nhập và giao lưu văn hoá, Đảng và Nhà nước ta kiên trì xác định nguyên tắc hợp tác bình đẳng, đối thoại cởi mở để *vừa cho và vừa nhận văn*

*hoá*. Tại Hội nghị cấp cao ASEM 5, họp tại Hà Nội (10-2004), Việt Nam đề xuất và được nguyên thủ các nước ASEM nhất trí thông qua một *Tuyên bố riêng về hợp tác và đối thoại giữa các nền văn hoá và văn minh Á - Âu*.

Mở rộng giao lưu văn hoá song không đồng nhất với việc tiếp nhận cả những cái không phù hợp với dân tộc, ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hoá dân tộc và nền an ninh quốc gia, điều đó gắn liền với kiên quyết "đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hoá độc hại, những khuynh hướng sùng ngoại, lai căng, mất gốc"<sup>6</sup>. Bởi vậy, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm tới cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hoá. Bởi lẽ, lịch sử nhân loại cho thấy, "văn hoá không chỉ là nền tảng để phát triển dân tộc mà còn là công cụ bảo vệ dân tộc. Một dân tộc có thể mất Tổ quốc nhưng vẫn giữ gìn được văn hoá, nhưng một dân tộc bị nước ngoài lũng đoạn về văn hoá thì dân tộc đó sẽ mất tất cả"<sup>7</sup>. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trong quá trình chỉ đạo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng chỉ rõ: "Cùng với việc giữ gìn và phát triển di sản văn hoá quý báu của dân tộc, tiếp thụ những tinh hoa văn hoá thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới, phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tinh chiến đấu, chống mọi mưu toan lợi dụng văn hoá để thực hiện diễn biến hoà bình"<sup>8</sup>.

Thực hiện chủ trương tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hoá của Đảng và Nhà nước, những năm gần đây, hợp tác và giao lưu văn hoá quốc tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng, trong đó nổi bật là việc đã triển khai toàn diện các lĩnh vực hợp tác, giao lưu văn hoá, thông tin đối ngoại, mở rộng quan hệ ở nhiều địa bàn, nhiều châu lục, từ châu Á, châu Âu đến châu Phi, châu Mỹ. Bên cạnh đó, Việt Nam tạo được nhiều phương thức, hình thức hợp tác đa dạng, phong phú, như hội nghị, hội thảo, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, hội hoạ,

đào tạo cán bộ... Thông qua giao lưu hợp tác quốc tế về văn hoá chúng ta đã "giới thiệu văn hoá, đất nước và con người Việt Nam với thế giới; tiếp thụ có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài"<sup>9</sup>, tạo nên sự đồng cảm, xích lại gần nhau giữa các nước với Việt Nam và góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Số lượng các đoàn quốc tế tới Việt Nam và các đoàn Việt Nam ra nước ngoài giao lưu, trao đổi văn hoá tăng lên nhanh chóng. Nếu năm 1998 có 155 đoàn Việt Nam ra nước ngoài với 721 người và 109 đoàn nước ngoài vào Việt Nam với 1.159 người, thì đến năm 2004 có 414 đoàn cán bộ, nghệ sĩ Việt Nam với 2.161 lượt người ra nước ngoài công tác, biểu diễn và 218 đoàn nước ngoài với 1.856 lượt người nước ngoài vào Việt Nam giao lưu và trao đổi kinh nghiệm<sup>10</sup>.

Trong sự hợp tác đa dạng về văn hoá, Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật ở nước ngoài, đặc biệt là việc tổ chức những ngày văn hoá Việt Nam ở Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Pháp, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch, Mỹ... Bên cạnh đó, nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật của các nước cũng đã diễn ra sôi động tại Việt Nam, như: Liên hoan phim châu Á - Thái Bình Dương, Tuần phim châu Âu, Liên hoan nhạc Jazz quốc tế, Tuần văn hoá ASEAN và các nước: Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hoá, Việt Nam cũng đã tranh thủ được nhiều nguồn viện trợ từ các dự án phát triển văn hoá, như: quỹ SIDA, quỹ Ford, quỹ Đan Mạch, quỹ Thụy Điển, dự án ASEAN... Nhận thức rõ những lợi ích từ hợp tác quốc tế về văn hoá, năm 2004 Việt Nam đã tham gia Công ước Bern về bảo vệ bản quyền tác phẩm nghệ thuật.

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong mở rộng giao lưu hợp tác trên lĩnh vực văn hoá song so với yêu cầu mở rộng hợp tác quốc tế, công tác này vẫn chưa phát huy được tiềm năng văn hoá vốn có của dân tộc. Số công trình, tác phẩm văn

hoá, văn học, nghệ thuật có giá trị của Việt Nam được giới thiệu ra nước ngoài còn quá ít, và cũng không ít các công trình, tác phẩm văn hóa tiêu biểu của văn hóa nhân loại chưa đến được với đông đảo công chúng nước ta; trong khi đó, sản phẩm văn hoá độc hại, phản động, phản văn hóa, không phù hợp với văn hoá dân tộc lại xâm nhập vào nước ta với khối lượng lớn. Trong giao lưu và hợp tác văn hoá còn có biểu hiện thiếu chủ động, lúng túng, còn nhiều sơ hở trong quản lý nhà nước về văn hóa...

Từ những thành tựu và hạn chế nêu trên, với những thuận lợi đan xen khó khăn trong quá trình toàn cầu hóa, trong bối cảnh Việt Nam đầy mạnh, tăng cường hội nhập quốc tế, thì một vấn đề có tính nguyên tắc là mở rộng giao lưu văn hoá phải đi liền với việc giữ gìn chủ quyền và bản sắc dân tộc; phải xác định rõ giao lưu quốc tế về văn hoá cũng là một quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh; vừa đón nhận cái hay cái tốt từ bên ngoài, nhưng kiên quyết đấu tranh với sự xâm nhập của các độc tố văn hoá và âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

1. Vũ Khiêu: "Nội sinh và ngoại sinh trong giao lưu văn hoá ngày nay". Tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 2, 1998, tr. 61

2. Vũ Khiêu: *Mấy vấn đề về văn hoá phát triển ở Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học xã hội, H, 1993, tr. 175-176

3. Hồ Chí Minh: *Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn học, H, 1981, tr. 394

4. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Khóa VII*, H, 1993, tr.54

5, 8, 9. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Khóa VIII*, CTQG, H, 1998, tr. 56, 58, 67

6. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 111

7. *Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng*, NXB Văn hóa - thông tin, H, 1995, tr. 40

10. Báo *Văn hoá chủ nhật*, số ra từ ngày 4-7-3-2005, tr. 9.